

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quàng Thị Kim Nhung

Ông Trần Ngọc Diệp

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A N**, sinh năm: 2000 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Vừ A D**, sinh năm 1962 (đã chết) và bà **Và Thị D1**, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 25/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Trần D2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Người phiên dịch: ông Sùng A X, sinh năm 1960, địa chỉ: bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/6/2024, Vừ A N mang theo số tiền 10.000.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản S, xã N, huyện Đ đến khu vực biên giới Việt - Lào, thuộc địa phận bản G, xã N, huyện Đ để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi N gặp một người đàn ông dân tộc Mông - Lào khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua được 14 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 10.000.000 đồng, trong đó: 11 túi ma túy được đựng trong nylon màu xanh và 03 túi đựng trong nylon màu hồng, miệng các túi đều có nẹp nhựa bấm, 14 túi ma túy được đựng trong 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 lớp giấy chống ẩm màu vàng. Sau khi mua được ma túy, N mở ra kiểm tra thấy bên trong có các túi nylon đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên đều có chữ WY, kiểm tra hàng xong N gói lại như cũ, cất vào túi áo trước ngực và đi bộ về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày về đến nhà N mở túi ma túy vừa mua được lấy ra một túi nylon màu xanh đựng Methamphetamine, số còn lại N gói lại như cũ và cất vào trong chiếc xô nhựa màu xanh để ngay cạnh cửa ra vào. Sau đó N lấy một chiếc lọ nhựa màu đỏ, có nắp đậy màu trắng đổ một số viên Methamphetamine trong túi nylon màu xanh vào (không đếm cụ thể số lượng) và cất lọ nhựa vào túi quần bên phải đang mặc, còn các viên trong túi nylon màu xanh chưa đổ ra N bấm miệng túi lại giấu dưới đệm đầu giường. Từ ngày 13/6/2024 - 16/6/2024, N đã nhiều lần lấy các viên ma túy Methamphetamine trong lọ nhựa ra để sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 16/6/2024, khi N đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ đến hỏi mua ma túy. N đã lấy trong lọ nhựa ra 05 viên ma túy Methamphetamine bán cho người đàn ông này với giá 100.000 đồng. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày khi N đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với các lực lượng chức năng vào kiểm tra và phát hiện, thu giữ ở túi quần bên Phải N đang mặc 01 lọ nhựa màu đỏ nắp đậy màu trắng đựng 14 viên ma túy Methamphetamine, đồng thời thu giữ ở túi quần bên trái của N một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của N cơ quan điều tra thu giữ được 01 gói nylon màu trắng bên trong có 10 túi ma túy Methamphetamine đựng trong túi nylon màu xanh và 03 túi ma túy Methamphetamine được đựng trong túi nylon màu hồng cất giấu trong chiếc xô nhựa màu xanh để ngay cạnh cửa ra vào; thu giữ tại vị trí đệm đầu giường ngủ 01 túi nylon màu xanh, bên trong đựng các viên ma túy Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ được là 230,14 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1047/KL-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của Vừ A N có tổng khối lượng 230,14 gam; 15 (mười lăm) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vừ A N gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSDB-P1 ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật

hình sự để xử phạt bị cáo Vừ A N 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 223,39 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo (đã trừ mẫu giám định). Trả lại cho bị cáo số tiền đã bị thu giữ là 100.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A N hoàn toàn đồng tình với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng nguyên nhân bị cáo phạm tội một phần là do sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật hạn chế; điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; số lượng ma túy đã kịp thời bị thu giữ nên hậu quả đã được ngăn chặn; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội. Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 100.000 đồng do Cơ quan Điều tra không chứng minh được bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo về việc này là không đủ cơ sở xem xét.

Bị cáo Vừ A N khai nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2024 tại nhà ở của Vừ A N thuộc bản S, xã N, huyện Đ, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang N đang cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người 14 viên Methamphetamine và túi quần bên trái của N một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Ngoài ra, Vừ A N còn cất giấu trong chiếc xô nhựa màu xanh để gần cửa ra vào 10 túi Methamphetamine đựng trong nilon màu xanh và 03 túi Methamphetamine đựng trong túi nilon màu hồng; cất giấu tại đầu giường ngủ 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Vừ A N cất giấu tại nơi ở là 230,14 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vừ A N khai số ma túy trên N cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán lẻ kiếm lời; số tiền 100.000 đồng bị thu giữ là tiền N bán 05 viên Methamphetamine cho một người đàn ông không quen biết vào hồi 10 giờ sáng ngày 16/6/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo Vừ A N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 16/6/2024, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 16/6/2024, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine có tổng khối lượng 230,14 gam mà bị cáo Vừ A N đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội bởi số ma túy này nếu được phát tán trót lọt ra ngoài xã hội sẽ làm gia tăng số người nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và kinh tế cộng đồng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vừ A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Lời bào chữa của Người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Vừ A N không được đi học nên không biết chữ và tiếng phổ thông, do thiếu ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức nên nghiện ma túy từ tháng 02/2024, sau đó thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, để rồi hôm nay phải đứng trước tòa nhận sự trừng phạt của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vừ A N phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nông

nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 223,39 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng thu giữ trong túi quần của bị cáo N, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận là tiền bán ma túy mà có. Tuy nhiên cơ quan điều tra không làm rõ được người đã mua ma túy của N, ngoài lời khai nhận của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh N đã bán ma túy và thu lợi 100.000 đồng. Căn cứ vào Điều 13 và đoạn 2 khoản 2 Điều 98 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không đủ cơ sở kết luận bị cáo đã bán ma túy vào ngày 16/6/2024. Do đó trả lại cho bị cáo số tiền đã bị thu giữ là 100.000 đồng.

[5] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vừ A N khai toàn bộ số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông - Lào khoảng 30 tuổi, nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này; bị cáo cũng không biết rõ người đàn ông đến nhà mua ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không điều tra, xác minh, làm rõ được, Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[6] Về án phí:

Bị cáo Vừ A N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vừ A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vừ A N **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/6/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp bìa catton hình chữ nhật được dán kín các mép đựng 223,39 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo: Một phong bì niêm phong được dán kín các mép bên trong có một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: KK23855895.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/8/2024).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A N.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo Vừ A N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Hòa